TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên.
2. Ông Huỳnh Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 881/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 727/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Bùi Nhất T, sinh năm 1985; Địa chỉ: đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: 5 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, ông Trần Bùi Nhất T (sau đây gọi là Nguyên đơn) trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H (sau đây gọi là Bị đơn) đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 967/2015/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định, con chung là cháu Trần Nhã A, sinh ngày 04/9/2010 do Bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng; Nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn, cháu Nhã A sống với Bị đơn tại nhà 5 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con đầy đủ mỗi tháng nhưng Bị đơn không tạo điều kiện tốt để con sinh hoạt và học tập, tự tách biệt bản thân đồng thời không cho con được sống bình thường cùng gia đình và xã hội; Bị đơn thường xuyên gây khó khăn, không cho Nguyên đơn thăm hỏi mỗi khi đến thăm con. Hơn một năm nay, Bị đơn thất nghiệp và thường xuyên có những suy nghĩ tiêu cực khiến con chung bị ảnh hưởng tinh thần. Ngoài ra, bản thân Nguyên đơn cũng bị ảnh hưởng khi Bị đơn nhiều lần trực tiếp qua nhà gây

chuyện, có lần Nguyên đơn phải nhờ chính quyền địa phương nơi Bị đơn sinh sống can thiệp để hỗ trợ con chung không bị hành hạ tinh thần. Hiện nay, Nguyên đơn đã đón con chung về chăm sóc, đã thực hiện thủ tục chuyển trường cho con, việc thay đổi môi trường sống giúp con tiến bộ hơn từng ngày nên Nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con từ Bị đơn sang Nguyên đơn để con chung được chăm sóc, tạo điều kiện học hành và phát triển bình thường. Nguyên đơn không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, đề nghị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với Bị đơn có nơi cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 BLTTDS nên Tòa chấp nhận.

- Đối với Bị đơn: Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật tại địa chỉ Bị đơn đang cư trú số E đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của Nguyên đơn, thấy:

Căn cứ Giấy khai sinh số 261/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2010 và thừa nhận của Nguyên đơn thì cháu Trần Nhã A là con chung của Nguyên đơn và Bị đơn.

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 967/2015/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: về quan hệ hôn nhân Nguyên đơn và Bị đơn thuận tình ly hôn; về

con chung: Bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nhã A - sinh ngày 04/9/2010, Nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và Bị đơn ly hôn trên cơ sở tự nguyện, con chung được hai bên thỏa thuận Bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, thời gian đầu sau khi ly hôn, việc cấp dưỡng và thăm nom con giữa hai bên diễn ra bình thường; về sau Bị đơn có những hành động khiến Nguyên đơn và con chung cảm thấy không được vui vẻ, thoải mái; hơn một năm nay, Bị đơn thất nghiệp, tinh thần bị ức chế, tâm lý không ổn định nên đã cư xử chưa được hài hòa, làm tổn thương chính mình và người thân xung quanh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Bộ luật Hôn nhân và Gia đình thì việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thời điểm hiện tại, hoàn cảnh Bị đơn tạm thời không lo được tốt cho con do không có thu nhập và tinh thần bất ổn; bản thân con chung cũng có nguyện vọng ở với Nguyên đơn. Do đó, yêu cầu thay đổi nuôi con của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho Bị đơn có thêm thời gian nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe tinh thần, chữa lành những tổn thương nội tâm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do Nguyên đơn tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng Nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Trần Bùi Nhất T.

Về con chung: Giao trẻ Trần Nhã A - sinh ngày 04/9/2010 cho ông Trần Bùi Nhất T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Nhã A cho bà Nguyễn Thị Ngọc H do ông Trần Bùi Nhất T không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Bùi Nhất T tự nguyện chịu, được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023801 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hoàng Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa